

**BIA
SAIGON®**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2015**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2015



BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN



**BIA
SAIGON®**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA BIA SÀI GÒN 2015

1. Chương trình Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015;
3. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán;
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và Kế hoạch hoạt động năm 2015;
5. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2014 và Kế hoạch hoạt động năm 2015;
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014;
7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015;
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014;
9. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015;
10. Tờ trình lực chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015;
11. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015;
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SAIGON®

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Thời gian: 08 giờ 00 ngày 28 tháng 05 năm 2015

Địa điểm: Lầu 1, Khách sạn REX - Số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h25	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Văn nghệ chào mừng - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ban tổ chức Ban KTTC CD
8h25 – 8h35	- Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu khách mời - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa	Ban tổ chức (MC) Ban KTTCĐ MC
8h35 - 8h45	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu - Giới thiệu chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết	Chủ tọa
8h45 - 9h25	Các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội: 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015; 2. Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014, KH hoạt động năm 2015; 4. Báo cáo công tác kiểm soát năm 2014, KH hoạt động năm 2015; 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014; Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015; 6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2014; Dự kiến tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015; 7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2015. 8. Tờ trình khác (nếu có)	TGD TGD CT HĐQT TBKS CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT
9h25 - 10h25	Đại hội thảo luận và biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (nêu trên)	Chủ tọa
10h25 - 10g50	Đại hội giải lao	
10h50 - 11g00	- Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng BKP
11g00 - 11g20	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký
11h20 - 11h25	- Tuyên bố bế mạc Đại hội; - Chào cờ.	Chủ tọa
KẾT THÚC ĐẠI HỘI		

Số: 588/BC – BSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2015

**BIA
SAIGON.**

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD 2014 VÀ KẾ HOẠCH 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015

I. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty năm 2014.

1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định hơn tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chất lượng, giá bán sản phẩm Bia Sài Gòn phù hợp với nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng. Đồng thời, Tổng công ty luôn nỗ lực thay đổi phương thức quản trị, không ngừng đầu tư vào chất lượng sản phẩm và hoạt động quảng bá hình ảnh, nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu để tồn tại và phát triển bền vững.
- Việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo, người lao động ngày càng gắn bó với Tổng công ty, góp phần xây dựng công ty phát triển.

2. Khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng, thời tiết biến động bất thường trên toàn quốc.
- Cạnh tranh khốc liệt đặc biệt hãng bia nước ngoài với nguồn lực tài chính mạnh, không ngừng đầu tư tăng công suất, chi tiền cho quảng cáo, tiếp thị kể cả cạnh tranh không lành mạnh.
- Chính sách siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát hoạt động tải trọng phương tiện đã tăng đột biến giá cước vận chuyển NVL, Thành phẩm, trực tiếp làm giảm lợi nhuận của toàn hệ thống.
- Kế hoạch sản xuất được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường, tạo áp lực lên việc cân đối, dự trữ nguyên vật liệu đầu vào và hoạt động sản xuất của các đơn vị.
- Hoạt động kinh doanh Nước giải khát đã chuyển biến tốt tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn ở năng lực kho bãi và máy móc thiết bị. Tình hình kinh doanh Rượu đi xuống, hoạt động sản xuất tiêu thụ khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống của người lao động

3. Kết quả SXKD năm 2014:

- Sản lượng tiêu thụ Bia các loại đạt 1.394 triệu lít, bằng 102 % KH
- Tổng doanh thu đạt 30.674 tỷ đồng, bằng 104 % KH.
- Tổng nộp ngân sách đạt 7.481 tỷ đồng, bằng 110% KH
- Tiêu thụ Rượu, Cồn đạt 3,4 triệu lít, bằng 65% KH.
- Tiêu thụ Nước giải khát đạt 35 triệu lít, tăng 105% KH.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	TH 2014/ KH 2014
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	11.117	12.480	112%
2	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Triệu lít			
	Bia các loại	"	1.361	1.394	102%
	- Trong đó Bia Sài Gòn	"	1.336	1.356	102%
	Rượu và cồn		5,34	3,48	65%
	Nước giải khát	"	33,20	35,01	105%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	29.440	30.674	104%
	- Trong đó Công ty mẹ		12.710	13.737	108%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	3.672	3.918	107%
	- Trong đó Công ty mẹ		2.719	2.786	102%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	2.750	3.049	111%
	- Trong đó Công ty mẹ		2.611	2.719	104%
6	Phải nộp ngân sách		6.501	7.481	115%
7	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	1,51	1,62	107%

(Nguồn: theo Báo cáo tài chính hợp nhất 2014)

II. Đánh giá việc thực hiện chủ trương, biện pháp điều hành Sản xuất kinh doanh

1. Công tác Tiêu thụ, Thị trường:

1.1 Chiến lược phát triển thương hiệu: Khẳng định vị thế Thương hiệu Bia Saigon - hăng bia nội địa hàng đầu Việt Nam thông qua chiến lược phát triển dài hạn trên từng nhãn hiệu sản phẩm, triển khai các hoạt động Marketing gắn liền với văn hóa địa phương, trách nhiệm xã hội, quyền lợi của nhà phân phối và người uống bia như chuỗi chương trình Tôi yêu Bia Sài Gòn, Chương trình Chào năm mới 2015, Giải bóng đá phong trào cúp Bia Sài Gòn....

1.2 Chiến lược tăng trưởng, gia tăng sản phẩm giá trị lợi nhuận cao, đa dạng hóa sản phẩm để đảm bảo khả năng cạnh tranh, đạt mục tiêu lợi nhuận trong dài hạn tập trung trên Sản phẩm Special chai và Special lon.

Các sản phẩm chủ lực như Bia lon 333, chai 355 tiêu thụ giảm so với cùng kỳ. Trong khi đó, sản phẩm mới như Saigon Lager lon lại tăng trưởng mạnh nằm ngoài dự báo. Chương trình thay áo mới bia lon 333 được triển khai vào Quý 3/2014 và những định hướng chiến lược của năm 2015 sẽ góp phần tạo điều kiện tăng trưởng tốt cho sản phẩm Bia lon 333.

1.3 Chiến lược tiêu thụ theo vùng tiêu thụ, sản phẩm trọng tâm của từng phân khúc thị trường, khai thác các thị trường có dư địa lớn, mở rộng thị phần thông qua chiến dịch đưa bia về nông thôn, giữ vững thị phần, lấy lại khu vực thị trường lớn đang bị cạnh tranh. Các thị trường khu vực tiêu thụ đều đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, riêng khu vực Trung tâm, Nam Trung Bộ giảm so với cùng kỳ. Thị trường có dư địa lớn là Miền Bắc, Đông Bắc sản lượng tăng so cùng kỳ.

Chiến dịch đưa bia về nông thôn, hải đảo được lập và triển khai trên diện rộng cả nước; phối kết hợp chặt chẽ với Cục xúc tiến thương mại Bộ Công Thương đưa hàng về các điểm bán sâu rộng trên toàn quốc và khu vực.

1.4 Xác định giá bán sản phẩm đảm bảo tính cạnh tranh, thị trường và cân đối lợi nhuận trong sản xuất và đầu tư năng lực sản xuất: Tổng công ty đã tiến hành rà soát định vị sản phẩm, xây dựng giá mua, bán các sản phẩm của Bia Sài Gòn so với giá của đối thủ cạnh tranh, mặt bằng thị trường và sự chấp nhận của người tiêu dùng, đồng thời xác định giá mua bán của một số sản phẩm mới. Việc điều chỉnh giá mua bán bước đầu đã góp

phần thúc đẩy việc tiêu thụ, sản xuất và hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2014.

1.5 Thị hiếu tiêu dùng và kênh tiêu dùng, dịch vụ khách hàng đáp ứng nhu cầu thị hiếu tiêu dùng dịch chuyển từ sản phẩm trung cao cấp sang cao cấp, cận cao cấp, bia độ nhẹ với bao bì mẫu mã đẹp, theo nhu cầu từng khu vực địa phương, thị trường quốc tế...

- Chiến dịch Bia Sài Gòn thay áo mới tập trung trên các sản phẩm Bia lon 333, Bia chai 355 đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, đổi mới bao bì, nhãn, nút của các sản phẩm bia chai, thùng giấy vừa đẹp, vừa tiết kiệm.

- Kênh tiêu dùng hiện đại đang có kế hoạch thâm nhập mạnh hơn.

- Dịch vụ khách hàng được quan tâm chấn chỉnh để làm tốt hơn: kế hoạch phủ hàng, đảm bảo đủ hàng cho điểm bán, tăng cường tiếp thị, Saleman, quảng cáo truyền thông, các chương trình hoạt náo, khuyến mãi.

- Xây dựng các giải pháp công nghệ để luôn cải tiến chất lượng đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch bán hàng cho các sản phẩm cao cấp.

2. Công tác Vận tải – Điều vận

- Chỉ đạo Công ty thương mại xây dựng giá thành, đơn giá vận tải; tổ chức giám sát chi phí, định mức, đa dạng hóa phương tiện, phương thức vận tải, hợp lý hóa công tác điều vận, logistic.

- Thông qua công ty tư vấn đánh giá hệ thống logistic hiện có để quy hoạch và hợp lý hóa cơ cấu tổ chức hoạt động vận tải.

- Thực hiện điều tiết hợp lý giữa tiêu thụ và sản xuất, giảm khối lượng vận chuyển về kho trung chuyển, giảm mức tồn kho tại các kho và tổng kho thương mại.

- Phối hợp Viện chiến lược Bộ Giao thông Vận tải hợp lý hóa khối lượng luân chuyển hàng hóa nhằm giảm chi phí vận tải, hợp lý hóa cung đường vận tải.

3. Công tác Kỹ thuật, Sản xuất, Công nghệ, Chất lượng

Với mục tiêu đảm bảo chất lượng sản phẩm là nền tảng của sự phát triển, công tác Kỹ thuật - Công nghệ - Quản lý Chất lượng sản phẩm đã làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Quản lý tốt quy trình sản xuất Bia, ban hành quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trên toàn hệ thống.

- Công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ được chú trọng.

- Triển khai đồng bộ thực hiện tiêu chuẩn ISO trên toàn hệ thống.

- Công tác tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Nhiều đề tài sáng kiến cải tiến nghiên cứu áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ làm lợi cho Tổng Công ty, phục vụ kịp thời nhu cầu thị trường.

- Hoàn thiện công nghệ sản xuất bia Saigon Special, lon Saigon Lager, cải tiến quy trình công nghệ sản xuất bia Sài Gòn 333, Saigon Export. Bia lon 333 export, Bia chai 333 Premium Export đều đạt giải thưởng lớn tại giải thưởng Bia quốc tế tổ chức tại Australia.

- Chất lượng sản phẩm ổn định, được người tiêu dùng tin tưởng, góp phần tăng trưởng kinh doanh, đảm bảo cạnh tranh, xâm nhập phân khúc cận cao cấp, cao cấp.

4. Công tác tổ chức, quản trị nhân sự

- Giải quyết tốt chế độ chính sách, chế độ cho người lao động trong năm 2014. Đảm bảo thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động để người lao động yên tâm làm việc, gắn bó xây dựng Tổng công ty.

- Triển khai đợt 2 chương trình giải quyết cho lao động nghỉ việc vì lý do suy giảm khả năng lao động và lao động không đáp ứng yêu cầu vị trí công việc.
- Hoàn thiện và trình HĐQT phê duyệt cơ cấu tổ chức điều hành, chức năng nhiệm vụ các phòng ban; thành lập Hội đồng khoa học và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Đào tạo, luân chuyển cán bộ; tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm nhân sự đủ trình độ; rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình hiện hành.
- Thực hiện thành công bước đầu Dự án xây dựng thiết chế văn hóa doanh nghiệp BIA SAIGON.
- Phối hợp Vụ KHCN, Viện chiến lược của Bộ Công Thương hoàn thiện và Chiến lược phát triển khoa học công nghệ môi trường đến 2015, tầm nhìn đến 2020.
- Thực hiện đánh giá kết quả làm việc thực tế của chuyên viên, làm cơ sở cho các Trường đơn vị đánh giá năng lực cán bộ/chuyên viên một cách toàn diện hơn, không còn mang tính lý thuyết và cao bằng như trước đây.

5. Công tác Cung ứng Nguyên vật liệu

- Chủ động, linh hoạt đảm bảo đáp ứng đủ, kịp thời, đạt chất lượng và giá cả cạnh tranh cho nhu cầu SXKD trước các biến động của mùa vụ và sự điều chỉnh theo nhu cầu thị trường.
- Nâng cao kỹ năng nắm bắt tình hình thị trường, đàm phán, thương thảo để chốt giá hiệu quả các hàng hóa chủ lực có ảnh hưởng đến giá thành, hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Tích cực tìm kiếm kho của khách hàng, kho Tổng công ty, nguồn cung cấp nguyên vật liệu mới nhằm đảm bảo nguồn cung ứng, phục vụ tốt cho hệ thống sản xuất trải dài trên toàn quốc.

6. Công tác Đầu tư Xây dựng Cơ bản

- Đưa các dự án đầu tư mới vào sản xuất: Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng, Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long, triển khai Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Kiên Giang.
- Triển khai hệ thống nhân men tại Nhà máy Sài Gòn – Hà Tĩnh.
- Đầu tư đổi mới dây chuyền chiết chai, tank nằm ngang sản xuất bia cao cấp tại NM Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh và Nhà máy Bia Sài Gòn- Củ Chi.
- Xúc tiến công tác đầu tư Nhà máy Bia Sài Gòn tại Khánh Hòa trong năm 2015.
- Đẩy nhanh việc quản lý và khai thác các khu đất ở TP.HCM, Nha Trang, Quảng Ngãi.
- Đang nỗ lực đàm phán để thu hồi quyền sử dụng đất tại các khu đất 66 Tân Thành, 04 Thi Sách & 03 Thái Văn Lung về lại cho Tổng công ty.

7. Công tác Tài chính – Kế toán

- Xây dựng, theo dõi và quản lý chặt tình hình thực hiện ngân sách và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD hoàn thành chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao.
- Tiếp tục triển khai hệ thống hiện đại hóa quản trị (DCS, MES, ERP), phần mềm kế toán Bravo tích hợp số liệu Kế toán – Thống kê trên toàn hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả, minh bạch trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục chỉ đạo SATRACO quản lý chặt chẽ dòng tiền đến các công ty thương mại khu vực. Tìm hiểu các đề xuất nhu cầu vay vốn, làm việc với các ngân hàng để hỗ trợ lãi suất vay tối ưu. Làm việc với các công ty thành viên, thảo luận phương án triển khai chủ trương của HĐQT về việc sử dụng thống nhất ngân hàng trong hệ thống. Triển khai dự án Công nghệ Thông tin quản lý bán hàng.
- Xây dựng chiến lược & phương án thoái vốn chi tiết các khoản đầu tư ngoài ngành giai đoạn 2014-2015 và thực hiện thoái, thu hồi vốn theo kế hoạch Thực hiện thanh lý tài sản hư

hồng, tài sản không còn nhu cầu sử dụng tại điều kiện giải phóng mặt bằng để sản xuất, thu hồi vốn.

8. Đối với ngành Rượu và Nước giải khát

- Hỗ trợ các đơn vị ngành Rượu và Nước giải khát từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, đặc biệt đời sống người lao động trong dịp Tết Nguyên đán 2015.

9. Các công tác khác.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, công tác phòng chống cháy nổ, công tác dân quân tự vệ và an ninh quốc phòng.

- Phối hợp chặt chẽ các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác xã hội trên phạm vi cả nước với các chương trình cộng đồng có ý nghĩa, mang thông điệp “Chung tay vì Cộng đồng”. Tổng số tiền tham gia đóng góp cho các quỹ từ thiện, công ích và tài trợ các chương trình mang tính cộng đồng năm 2014 gần 65 tỷ đồng.

III. Phương hướng hoạt động 2015

1. Dự báo tình hình kinh tế trong và ngoài nước năm 2015

1.1. Thuận lợi.

- Chính phủ bỏ trần không chế chi phí quảng cáo 15% cho doanh nghiệp.
- Giá xăng dầu giảm khiến chi phí vận tải giảm tương ứng so với năm 2014.

1.2. Khó khăn

- Dự báo tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, thị trường nội địa chịu nhiều sức ép cạnh tranh đặc biệt từ các thương hiệu nước ngoài. Các khó khăn về giá cả, nguyên vật liệu, biến đổi khí hậu...là các yếu tố bất lợi cho sự phát triển kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng và tốc độ tiêu thụ sản phẩm Bia Sài Gòn.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2015

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% KH 2015/TH
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	12.480	12.692	102%
2	Sản lượng tiêu thụ	Triệu lít			
	Bia các loại	"	1.394	1.425	102%
	- Trong đó Bia Sài Gòn	"	1.356	1.388	102%
	- Rượu	"	1,39	1,63	117%
	- Cồn	"	2,09	2,22	106%
	- Nước giải khát	"	35,01	36,00	103%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	30.674	31.721	103%
4	LN trước thuế (*)	"	3.918	4.231	108%
5	LN sau thuế	"	3.049	3.291	108%
6	Nộp ngân sách	"	7.481	7.739	103%

(*): Hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định về Thuế TTDB; theo đó, nếu được ban hành, thuế TTDB sẽ tăng nên sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và cổ tức của Cổ đông.

3. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

3.1 Thị trường – Marketing

- Tập trung đầu tư các nhãn hàng sản phẩm theo định vị và chiến lược phát triển dài hạn, trong đó định vị sản phẩm trên từng phân khúc (cao cấp, cận cao cấp, phổ thông).
- Gia tăng tỷ trọng sản phẩm trong phân khúc cao cấp, đảm bảo tiến độ nâng cấp sản phẩm về bao bì và dịch vụ đi kèm để tăng cường tính cạnh tranh. Đẩy mạnh dự án bia tươi cao cấp phục vụ nhu cầu giới trẻ.
- Tăng cường xuất khẩu ra thị trường nước ngoài, đặc biệt thị trường các nước trong khu vực Lào, Campuchia, Myanmar, Trung Quốc, Hàn Quốc...
- Nhanh chóng xây dựng và ban hành Quy chế quản lý việc sử dụng chi phí HTBH, tăng tính chủ động của Cty TM khu vực và vai trò giám sát của Tổng công ty; gắn trách nhiệm của Công ty Thương mại với các Công ty Thương mại khu vực trong việc kiểm soát mục tiêu thị trường, thị phần và sản lượng tương ứng với ngân sách Tổng công ty đầu tư, đồng thời tăng hiệu quả quản lý dòng tiền của Tổng công ty.
- Các Công ty khu vực phải xây dựng và quản lý ngân sách cho từng sản phẩm trọng tâm trong từng khu vực trọng tâm, đảm bảo đúng mục tiêu chiến lược của TCT.
- Cấu trúc hệ thống phân phối hướng đến việc kiểm soát theo kênh và từng phân khúc sản phẩm, quản lý được hệ thống quán, điểm bán, chính sách bán hàng tránh tình trạng bán chổng bán lẩn tuyền lẩn vùng, phá giá.
- Chú trọng phát triển thị trường nông thôn, gắn với các chương trình hỗ trợ cộng đồng, các tổ chức quần chúng tạo cơ sở cho quá trình phát triển bền vững.

3.2 Công tác vận tải – điều vận

- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải và từng bước tối ưu hoá hoạt động vận tải.
- Công ty TNHH TM MTV phải tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hoá các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm.
- Xây dựng quy chế quản lý giám sát hoạt động vận tải, kiểm soát nhà thầu phụ vận tải; làm việc với đơn vị tư vấn xây dựng định mức cung đường nhằm kiểm soát chi phí vận tải.

3.3 Công tác Tổ chức – Quản trị - Nhân sự:

- Tiếp tục xem xét và thực hiện theo lộ trình Đề án tái cấu trúc nhân sự và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các Ban chức năng của Tổng công ty.
- Rà soát lao động, bố trí lao động có năng lực phù hợp từng vị trí công việc. Phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng, hoàn thiện thang bảng lương của Tổng công ty. Triển khai đánh giá lại việc trả lương cho người lao động, đánh giá chất lượng giao việc sau tuyển dụng của các trưởng ban.
- Đầu tư tập trung ngày càng cao trong công tác đào tạo nhân sự, nhất là đối với chuyên viên/ kỹ sư được đánh giá đủ năng lực tiếp cận với sự phát triển khoa học công nghệ ngành bia mang tầm quốc tế.
- Thực hiện và rà soát thường xuyên hơn đối với công tác đánh giá sử dụng, luân chuyển cán bộ, quy hoạch cán bộ kế cận.
- Tiếp tục phối hợp với các Phòng/Ban chức năng tổ chức triển khai các bước tiếp theo của Dự án Thiết chế văn hóa Bia Sài Gòn.

3.4 Công tác Cung ứng

- Theo dõi biến động để tổ chức mua Malt và Houblon đảm bảo đủ nguyên liệu; việc chốt giá nguyên liệu giá hợp lý.
- Phối kết hợp với Ban Kỹ thuật thực hiện đề án tiết kiệm như: đổi đường kính lon từ 206 xuống 202, thùng wrap around, tái chế kết nhựa thay vì phải mua mới.

3.5 Công tác Kỹ thuật, Sản xuất, Công nghệ, Chất lượng

- Xây dựng các đề tài nghiên cứu đổi mới quy trình công nghệ, nghiên cứu các sản phẩm thay thế, kế hoạch thử nghiệm trong ngắn và dài hạn, lựa chọn các thiết bị công nghệ theo hướng tiên tiến, thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng.

- Chú trọng các chương trình nghiên cứu Khoa học – công nghệ giai đoạn 2015 - 2020
- Nghiên cứu sản phẩm mới để tung ra thị trường trong năm 2015, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng bao bì: thùng, nhãn, nắp
- Đưa hệ thống nhân men tại Hà Tĩnh vào sử dụng để nghiên cứu sản xuất men tại khu vực Phía Bắc
- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ Kỹ thuật tại các nhà máy sản xuất, hoàn tất khóa đào tạo Brewmaster cho hệ thống, đào tạo về Brewing ở VN, đào tạo về nhân men và Phòng thí nghiệm, cảm quan bia...
- Tiếp tục Xây dựng hệ thống quản lý ISO 17025 cho tất cả các phòng kiểm nghiệm và Quản lý sử dụng năng lượng ISO 50001: 2007. Tiếp tục đầu tư các hệ thống phân tích sắc ký khí, sắc ký lỏng cao áp, sắc ký khối phổ... để tăng các chỉ tiêu kiểm tra, giám sát, phân đấu không để bia sai lỗi ra thị trường.

3.6 Công tác Đầu tư XDCB

- Tiếp tục làm việc với thành phố về công tác quy hoạch NM Bia Sài Gòn NCT theo hướng Nhà máy cội nguồn, truyền thống với công suất tối thiểu (50 triệu lít/năm); xanh, sạch, đẹp, thân thiện môi trường, kết hợp bảo tàng truyền thống và du lịch.
- Đẩy nhanh triển khai các dự án Bất động sản, xây dựng Văn phòng Tổng công ty.
- Tiếp tục triển khai đầu tư cho ngành bia đảm bảo nhu cầu tiêu thụ đến năm 2020 như: hoàn chỉnh công tác đầu tư chiều sâu tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh; đẩy nhanh dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Củ Chi; đưa dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Kiên Giang vào vận hành sản xuất vào 5/2015.
- Khởi công xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn tại Khánh Hòa trong năm 2015
- Tập trung quyết toán vốn đầu tư một số dự án còn tồn đọng.
- Tập trung cho các dự án đầu tư phát triển sản phẩm nước giải khát, rượu truyền thống và các dự án về môi trường.

3.7 Công tác Tài chính – Kế toán

- Rà soát lại các khoản mục chi phí chịu ảnh hưởng của giá xăng dầu. Kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất, marketing, tiêu thụ, chi phí quản lý, bán hàng đảm bảo tính hiệu quả và kế hoạch lợi nhuận năm. Kiểm soát chặt việc lập kế hoạch và tuân thủ thực hiện theo kế hoạch của các đơn vị trong hệ thống. Hoạch định và xây dựng chiến lược giá bán sản phẩm trong dài hạn phù hợp với chiến lược định vị sản phẩm của Tổng công ty.
- Công tác quản trị toàn hệ thống để hợp lý hóa, minh bạch, hiệu quả. Kết quả kinh doanh của từng khối: khối Công ty mẹ, HTSX, TM 1TV, TM Bia Sài Gòn khu vực. Hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính, hoàn thiện quy trình lập ngân sách, dự báo tài chính và mô hình quản trị.
- Hoàn tất đánh giá tác động đến hoạt động đầu tư của Bia Sài Gòn khi gia nhập TPP để xây dựng chiến lược phân bổ, đầu tư & sử dụng vốn nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty
- Cơ cấu lại hệ thống ngân hàng, quản lý tập trung dòng tiền của Tổng công ty, sử dụng hiệu quả nguồn tiền nhàn rỗi và hỗ trợ tốt nhất cho các công ty thành viên đang cần vốn.
- Xây dựng chính sách hỗ trợ bao bì chai kết cho hệ thống sản xuất thương mại
- Đẩy nhanh việc thực hiện định giá, đấu giá các cổ phiếu và tiềm kiếm nhà đầu tư để hoàn thành kế hoạch thoái vốn giai đoạn 2014-2015.
- Đẩy nhanh tiến độ thanh lý bao bì chai kết.

3.8 Công tác khác

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, công tác phòng chống cháy nổ, công tác dân quân tự vệ và an ninh quốc phòng.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động để người lao động yên tâm làm việc, gắn bó xây dựng Tổng công ty.
- Thực hiện trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, chương trình vì biển đảo quê hương.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông 2015 xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Tổng công ty
- TV HĐQT, BKS
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hạnh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo của kiểm toán viên	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 - DN)	11

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh

Số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh mới nhất lần thứ 3 ngày 28 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Đăng Tuất	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên
Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên
Ông Vũ Quang Hải	Thành viên

(từ ngày 4 tháng 2 năm 2015)

Ban Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc và Giám đốc nhà máy
Ông Lê Hồng Xanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc
	(từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)
Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc
	(từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
	(từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)
Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Giám đốc nhà máy
Ông Trần Công Tước	Giám đốc điều hành
Ông Trần Nghĩa	Giám đốc điều hành

Ban kiểm soát

Ông Đồng Việt Trung	Trưởng ban kiểm soát
Ông Chung Trí Dũng	Thành viên
Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Tổng Giám đốc

Trụ sở chính

Số 6, Đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kiểm toán viên

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của các báo cáo tài chính riêng. Ban Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 53. Các báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc
Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2015



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2014 và được Ban Giám đốc của Tổng Công ty phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2015. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 11 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với các báo cáo tài chính riêng

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Lưu Thanh Bình
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2135-2013-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM4767
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính riêng, các báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 37)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.871.211.060.905	6.477.802.230.504
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	22.953.298.690	34.146.506.875
111	Tiền		22.953.298.690	34.146.506.875
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4(a)	5.508.000.000.000	3.795.000.000.000
121	Đầu tư ngắn hạn		5.508.000.000.000	3.795.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.889.373.470.243	2.105.311.950.807
131	Phải thu khách hàng	5	1.105.786.730.965	1.102.599.452.479
132	Trả trước cho người bán	6	19.717.060.338	75.376.981.199
135	Các khoản phải thu khác	7	800.129.688.635	963.595.526.824
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(36.260.009.695)	(36.260.009.695)
140	Hàng tồn kho	8	407.893.789.492	492.482.320.729
141	Hàng tồn kho		430.213.416.413	519.815.480.160
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(22.319.626.921)	(27.333.159.431)
150	Tài sản ngắn hạn khác		42.990.502.480	50.861.452.093
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		921.188.623	23.335.140.889
152	Thuế GTGT được khấu trừ		4.052.096.628	2.836.302.289
154	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		8.789.387.338	6.167.596.212
158	Tài sản ngắn hạn khác		29.227.829.891	18.522.412.703

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 53 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 37)
200 TÀI SẢN DÀI HẠN		8.075.818.097.118	7.735.980.104.561
210 Các khoản phải thu dài hạn		336.073.502.218	328.073.502.218
218 Phải thu dài hạn khác	9	336.073.502.218	328.073.502.218
220 Tài sản cố định		3.512.496.220.807	3.313.710.311.722
221 Tài sản cố định hữu hình	10(a)	1.471.590.112.363	1.299.255.949.023
222 Nguyên giá		3.214.146.297.264	2.815.748.191.557
223 Giá trị hao mòn lũy kế		(1.742.556.184.901)	(1.516.492.242.534)
227 Tài sản cố định vô hình	10(b)	1.989.418.766.114	1.992.976.337.580
228 Nguyên giá		2.031.878.313.805	2.031.575.024.048
229 Giá trị hao mòn lũy kế		(42.459.547.691)	(38.598.686.468)
230 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10(c)	51.487.342.330	21.478.025.119
250 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	3.746.266.534.715	3.607.969.511.455
251 Đầu tư vào công ty con		2.308.060.891.725	2.299.897.425.797
252 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		908.096.872.329	907.668.063.856
258 Đầu tư dài hạn khác		1.152.909.491.662	1.119.538.819.529
259 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(622.800.721.001)	(719.134.797.727)
260 Tài sản dài hạn khác		480.981.839.378	486.226.779.166
261 Chi phí trả trước dài hạn	11	368.131.036.164	423.663.177.432
262 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	19	103.763.613.667	56.269.678.444
268 Tài sản dài hạn khác		9.087.189.547	6.293.923.290
270 TỔNG TÀI SẢN		<u>15.947.029.158.023</u>	<u>14.213.782.335.065</u>

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 53 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 37)
300	NỢ PHẢI TRẢ		4.339.744.071.448	4.626.679.979.109
310	Nợ ngắn hạn		4.174.899.699.597	4.461.835.607.258
312	Phải trả người bán	12	835.115.802.267	1.232.243.306.735
313	Người mua trả tiền trước		553.432.946	305.753.146
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.583.679.641.088	1.618.012.914.015
315	Phải trả người lao động		124.497.145.954	61.424.088.656
316	Chi phí phải trả	14	170.104.299.556	178.326.313.989
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	832.424.008.160	967.848.842.876
320	Dự phòng các khoản nợ ngắn hạn	16	471.652.789.394	214.630.581.689
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	156.872.580.232	189.043.806.152
330	Nợ dài hạn		164.844.371.851	164.844.371.851
333	Phải trả dài hạn khác	18	51.602.316.000	51.602.316.000
337	Dự phòng phải trả dài hạn		55.655.606.015	55.655.606.015
339	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		57.586.449.836	57.586.449.836
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		11.607.285.086.575	9.587.102.355.956
410	Vốn chủ sở hữu		11.607.285.086.575	9.587.102.355.956
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
417	Quỹ đầu tư phát triển	21	119.538.616.040	119.538.616.040
418	Quỹ dự phòng tài chính	21	643.549.343.533	529.851.343.533
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21	4.431.385.267.002	2.524.900.536.383
440	TỔNG NGUỒN VỐN		15.947.029.158.023	14.213.782.335.065

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ như sau:

Ngoại tệ các loại	Tại ngày 31 tháng 12	
	2014	2013
Đô la Mỹ	120.008	85.627
Euro	6.752	26.178

Người lập

Đỗ Thị Thanh Loan

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2015

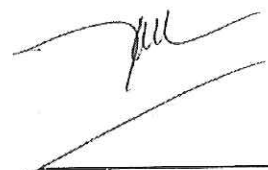
Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 53 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

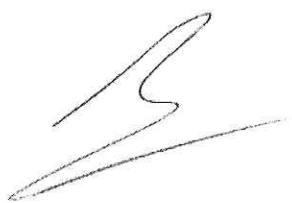
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 02 - DN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày	
		31.12.2014 VNĐ	31.12.2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 37)
01	Doanh thu bán hàng	10.684.628.988.810	10.278.861.690.392
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(2.509.859.570.404)	(2.160.856.468.389)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	8.174.769.418.406	8.118.005.222.003
11	Giá vốn hàng bán	(7.353.905.992.235)	(7.345.428.289.008)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng	820.863.426.171	772.576.932.995
21	Doanh thu hoạt động tài chính	3.014.731.360.557	3.009.640.655.018
22	Chi phí tài chính	82.447.809.268	141.498.945.199
24	Chi phí bán hàng	(703.180.091.039)	(984.271.563.058)
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(460.354.129.294)	(469.594.082.837)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.754.508.375.663	2.469.850.887.317
31	Thu nhập khác	37.568.225.368	121.182.313.884
32	Chi phí khác	(6.144.006.575)	(66.975.303.946)
40	Lợi nhuận khác	31.424.218.793	54.207.009.938
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.785.932.594.456	2.524.057.897.255
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(114.358.262.478)	(199.321.873.766)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	47.493.935.223	52.769.673.207
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.719.068.267.201	2.377.505.696.696


Đỗ Thị Thanh Loan
Người lập


Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 53 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày	
	Thuyết minh	31.12.2014 VNĐ	31.12.2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 37)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	2.785.932.594.456	2.524.057.897.255
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	233.668.219.479	215.105.119.056
03	Hoàn nhập dự phòng	(95.089.318.888)	(134.918.764.906)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(1.697.252.185)	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(2.995.166.458.045)	(3.004.160.846.167)
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(72.352.215.183)	(399.916.594.762)
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	32.592.399.176	(87.799.535.627)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	89.602.063.747	(180.842.822.129)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(227.183.197.584)	849.493.496.022
12	Giảm các chi phí trả trước	77.946.093.534	49.361.848.942
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(196.203.043.950)	(32.850.921.288)
16	Chi khác từ hoạt động kinh doanh	(205.076.214.372)	(129.585.482.192)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(500.674.114.632)	67.859.988.966
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(519.080.190.928)	(54.172.645.858)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	5.671.596.588	-
23	Tăng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	(1.713.000.000.000)	(655.000.000.000)
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(94.929.138.061)	(8.883.534.065)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	32.972.919.586	134.173.862.737
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	3.189.220.251.908	2.769.051.807.035
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	900.855.439.093	2.185.169.489.849
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(411.272.783.242)	(2.279.579.021.978)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(411.272.783.242)	(2.279.579.021.978)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(11.091.458.781)	(26.549.543.163)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	34.146.506.875	60.696.050.038
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi	(101.749.404)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	22.953.298.690	34.146.506.875

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 53 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm tài chính bao gồm:

- Giá trị TSCĐ và các tài sản dài hạn khác mua trong năm nhưng chưa thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 50.545.242.299 Đồng (2013: 11.242.956.524 Đồng).
- Nhận TSCĐ tài trợ trong năm là 27.550.953.687 Đồng (2013: không có) (Thuyết minh 10(a)).



Đỗ Thị Thanh Loan
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng

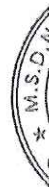


Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 53 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo của kiểm toán viên	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	12

12/12/14

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh

Số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh mới nhất lần thứ 3 ngày 28 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Đăng Tuất	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên
Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên
Ông Vũ Quang Hải	Thành viên

(từ ngày 4 tháng 2 năm 2015)

Ban Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc và Giám đốc nhà máy
Ông Lê Hồng Xanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc

(từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)

Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc

(từ ngày 17 tháng 3 năm 2015)

Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Giám đốc nhà máy
Ông Trần Công Tước	Giám đốc điều hành
Ông Trần Nghĩa	Giám đốc điều hành

Ban kiểm soát

Ông Đồng Việt Trung	Trưởng ban kiểm soát
Ông Chung Trí Dũng	Thành viên
Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc
-----------------------	---------------

Trụ sở chính

Số 6, Đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kiểm toán viên

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Công ty") chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi không thích hợp để cho là Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của các báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 57. Các báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 24 tháng 4 năm 2015



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2014 và được Ban Giám đốc phê duyệt ngày 24 tháng 4 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 12 đến trang 57.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

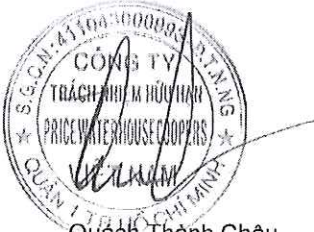
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2013-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM4799
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2015

Lưu Thanh Bình
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2135-2013-006-1

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 của các báo cáo tài chính hợp nhất, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.547.147.009.535	8.778.243.457.627
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.817.058.789.399	1.848.755.314.236
111	Tiền		991.789.326.705	740.569.929.787
112	Các khoản tương đương tiền		825.269.462.694	1.108.185.384.449
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4(a)	5.719.664.646.682	4.054.766.940.162
121	Đầu tư ngắn hạn		5.719.664.646.682	4.054.766.940.162
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.031.470.742.969	1.042.477.004.254
131	Phải thu khách hàng	5	551.396.420.365	546.719.672.490
132	Trả trước cho người bán	6	133.998.015.442	161.060.834.584
135	Các khoản phải thu khác	7	391.898.616.967	379.909.347.814
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(45.822.309.805)	(45.212.850.634)
140	Hàng tồn kho	9	1.868.971.990.048	1.686.785.280.973
141	Hàng tồn kho		1.909.069.103.843	1.732.920.239.675
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(40.097.113.795)	(46.134.958.702)
150	Tài sản ngắn hạn khác		109.980.840.437	145.458.918.002
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		31.532.847.454	41.553.117.243
152	Thuế GTGT được khấu trừ		32.289.348.696	64.105.832.027
154	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	11.024.634.512	13.568.869.441
158	Tài sản ngắn hạn khác	11	35.134.009.775	26.231.099.291

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 57 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		11.126.890.056.350	10.620.330.973.866
210	Các khoản phải thu dài hạn		8.000.000.000	34.300.000
218	Phải thu dài hạn khác		8.000.000.000	34.300.000
220	Tài sản cố định		7.435.275.814.549	7.110.958.426.686
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	4.915.799.320.849	4.455.602.024.391
222	Nguyên giá		8.472.995.879.317	7.482.089.875.924
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.557.196.558.468)	(3.026.487.851.533)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	2.117.661.799.711	2.123.888.096.800
228	Nguyên giá		2.177.771.437.441	2.174.947.826.589
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(60.109.637.730)	(51.059.729.789)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12(c)	401.814.693.989	531.468.305.495
240	Bất động sản đầu tư	13	30.769.581.184	32.921.408.512
241	Nguyên giá		43.273.118.312	43.273.118.312
242	Giá trị hao mòn lũy kế		(12.503.537.128)	(10.351.709.800)
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	2.297.406.522.275	2.163.419.646.908
252	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		1.636.021.376.794	1.508.032.166.940
258	Đầu tư dài hạn khác		1.111.347.612.043	1.143.904.162.390
259	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(449.962.466.562)	(488.516.682.422)
260	Tài sản dài hạn khác		1.355.438.138.342	1.312.997.191.760
261	Chi phí trả trước dài hạn	14	1.109.120.199.210	1.162.955.868.105
262	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	24	217.943.845.207	126.409.349.374
268	Tài sản dài hạn khác		28.374.093.925	23.631.974.281
270	TỔNG TÀI SẢN		21.674.037.065.885	19.398.574.431.493

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 57 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
300	NỢ PHẢI TRẢ		8.690.567.763.683	8.615.738.981.216
310	Nợ ngắn hạn		7.559.892.583.790	7.172.399.511.230
311	Vay và nợ ngắn hạn	15(a)	437.368.288.526	466.463.124.775
312	Phải trả người bán	16	1.792.271.405.981	1.854.700.813.913
313	Người mua trả tiền trước	17	77.000.229.480	40.058.939.035
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	2.359.356.705.592	2.324.372.500.894
315	Phải trả người lao động		263.921.439.077	185.643.729.581
316	Chi phí phải trả	19	470.124.511.183	430.049.417.617
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	1.028.236.945.958	1.204.948.743.542
320	Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	905.143.908.785	414.403.318.835
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	226.469.149.208	251.758.923.038
330	Nợ dài hạn		1.130.675.179.893	1.443.339.469.986
333	Phải trả dài hạn khác	23	61.999.562.377	68.467.374.650
334	Vay và nợ dài hạn	15(b)	912.244.060.011	1.203.542.601.362
335	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	24	43.189.501.654	54.709.929.509
337	Dự phòng phải trả dài hạn		55.655.606.015	55.655.606.015
338	Doanh thu chưa thực hiện		-	3.377.508.614
339	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		57.586.449.836	57.586.449.836
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		12.203.919.808.275	10.037.196.295.908
410	Vốn chủ sở hữu		12.203.882.408.275	10.037.158.895.908
411	Vốn góp của chủ sở hữu	25, 26	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
413	Vốn khác thuộc chủ sở hữu	26	3.208.666.226	1.516.371.220
414	Cổ phiếu quỹ	26	(32.550.000.000)	(32.550.000.000)
416	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	26	7.596.949.634	6.197.029.131
417	Quỹ đầu tư phát triển	26	358.189.887.095	323.987.119.761
418	Quỹ dự phòng tài chính	26	708.214.396.636	592.032.667.537
419	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	26	4.901.500.279	4.901.500.279
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26	4.741.509.148.405	2.728.262.347.980
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		37.400.000	37.400.000
432	Nguồn kinh phí		37.400.000	37.400.000
439	LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	27	779.549.493.927	745.639.154.369
440	TỔNG NGUỒN VỐN		21.674.037.065.885	19.398.574.431.493

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 57 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

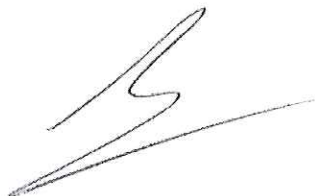
Mẫu số B 01 – DN/HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại ngày 31 tháng 12	
	2014	2013
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VNĐ)	77.979.657.500	29.058.979.976
Nợ khó đòi đã xử lý (VNĐ)	2.244.362.651	2.177.520.282
Ngoại tệ các loại		
USD	762.958	1.974.498
EUR	65.014	168.693



Hoàng Thanh Vân
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 4 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 57 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 02 – DN/HN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.109.925.125.618	28.195.436.162.220
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(5.002.759.853.903)	(4.179.831.767.261)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28 25.107.165.271.715	24.015.604.394.959
11	Giá vốn hàng bán	29 (17.636.085.547.672)	(18.150.096.081.147)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.471.079.724.043	5.865.508.313.812
21	Doanh thu hoạt động tài chính	30 367.210.083.520	375.678.053.934
22	Chi phí tài chính	31 (89.057.508.448)	(189.778.165.391)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(107.216.380.395)	(132.714.938.479)
24	Chi phí bán hàng	32 (3.177.311.224.068)	(2.145.509.761.977)
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33 (1.041.694.398.143)	(970.529.887.682)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.530.226.676.904	2.935.368.552.696
31	Thu nhập khác	196.849.093.950	185.470.707.720
32	Chi phí khác	(153.339.434.920)	(150.113.993.369)
40	Lợi nhuận khác	34 43.509.659.030	35.356.714.351
41	Phần lợi nhuận trong các công ty liên kết, liên doanh	343.821.491.260	307.215.574.362
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.917.557.827.194	3.277.940.841.409
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35 (971.519.656.136)	(1.142.566.017.441)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	24 103.054.923.688	41.380.277.029
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.049.093.094.746	2.176.755.100.997
Trong đó:			
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	109.116.206.398	27.153.240.105
62	Lợi nhuận sau thuế của Công ty	2.939.976.888.348	2.149.601.860.892
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36 4.588	3.354

Hoàng Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 4 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 57 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2014 VNĐ	2013 VNĐ (Trình bày lại – Thuyết minh 44)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	3.917.557.827.194	3.277.940.841.409
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	583.098.745.526	521.649.086.860
03	Các khoản dự phòng	(43.982.601.596)	73.338.761.174
04	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(1.474.699.220)	(821.985.824)
05	Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư	-	5.121.600.000
05	(Lãi)/lỗ từ thanh lý tài sản cố định	(5.472.684.995)	25.833.818.100
05	Lãi từ các công ty liên kết, liên doanh	(327.593.746.441)	(307.215.574.362)
05	Thu nhập cổ tức	(12.937.428.763)	(14.820.792.612)
05	Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng, đầu tư trái phiếu và cho vay	(339.951.695.341)	(355.380.845.585)
06	Chi phí lãi vay	107.216.380.395	149.827.042.165
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	3.876.460.096.759	3.375.471.951.325
09	Giảm các khoản phải thu	29.463.274.606	116.652.990.724
10	Tăng hàng tồn kho	(178.454.673.996)	(498.649.744.507)
11	Tăng các khoản phải trả	537.751.397.189	1.184.995.924.098
12	Giảm/(tăng) các chi phí trả trước	63.855.938.684	(19.208.761.365)
13	Tiền lãi vay đã trả	(134.010.967.721)	(135.357.119.403)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1.057.518.432.641)	(921.230.380.275)
15	Thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	46.800.848.252
16	Chi khác từ hoạt động kinh doanh	(288.073.414.701)	(238.217.487.610)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	2.849.473.218.179	2.911.258.221.239
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(955.790.856.918)	(762.077.922.417)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	82.969.509.792	28.108.331.631
23	Tăng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	(1.664.897.706.520)	(136.626.560.000)
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(20.000.000.000)	(22.586.708.802)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	32.556.550.347	42.635.405.008
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	573.857.066.395	355.830.804.999
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.951.305.436.904)	(494.716.649.581)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	2.044.273.792.875	1.402.550.054.827
34	Chi trả nợ gốc vay	(2.364.667.170.475)	(1.394.809.860.051)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(609.470.928.513)	(2.237.714.110.944)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(929.864.306.113)	(2.229.973.916.168)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(31.696.524.838)	186.567.655.490
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 1.848.755.314.236	1.662.187.658.746
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 1.817.058.789.399	1.848.755.314.236

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 57 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

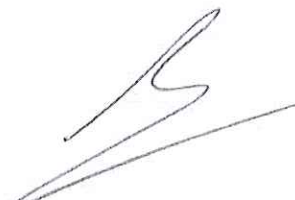
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)



Hoàng Thanh Vân
Người lập



Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Hạnh
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 4 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 57 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hòa trong không khí tung bừng kỷ niệm 140 năm nguồn gốc lịch sử và 38 năm phát triển của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Bia Sài Gòn – SABECO); năm 2015 có nhiều hoạt động được tổ chức cho sự kiện trên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Bia Sài Gòn năm 2015 được tổ chức để báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng Công ty và cũng nằm trong chuỗi những sự kiện chào mừng 140 năm lịch sử Bia Sài Gòn.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

1. Tình hình chung

Tình hình trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát nhưng nền kinh tế vẫn chưa vững chắc. Tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; số lượng doanh nghiệp phá sản vẫn nhiều hơn so với số thành lập mới; đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn nên sức mua vẫn chưa được phục hồi, đặc biệt là những hàng hóa không phải là nhu yếu phẩm như các sản phẩm của Bia Sài Gòn.

Bên cạnh đó, các sản phẩm Bia Sài Gòn, tiếp tục chịu sự cạnh tranh ngày càng mạnh của các hãng Bia đối thủ, đặc biệt là các hãng Bia của nước ngoài; những phương thức và hình thức hoạt động quảng cáo ngày càng tinh vi nhằm lôi kéo người tiêu dùng và cả nhà phân phối, thậm chí được thực hiện một cách thiếu lành mạnh.

Nhận thức được những khó khăn đó, Hội đồng quản trị đã luôn đồng hành và chỉ đạo kịp thời cho hoạt động chung của Tổng Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành 41 Nghị quyết và nhiều văn bản để chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và điều hành của Tổng Giám đốc đối với các sự việc cụ thể của hoạt động kinh doanh đã mang lại nhiều lợi ích cho Tổng Công ty.

Sự thống nhất cao của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV, Tổng công ty đã hoàn thành vượt Kế hoạch SXKD năm 2014.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	TH 2014	2014/ 2013
1	Sản lượng SX & TT Bia các loại <i>Trong đó: Bia Sài Gòn</i>	Triệu lít <i>Triệu lít</i>	1.345 <i>1.321</i>	1.394 <i>1.356</i>	104% <i>103%</i>
2	Doanh thu	Tỷ đồng	28.707	30.674	106%
3	Lợi nhuận trước thuế <i>Trong đó, LNTT Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	3.579 <i>2.524</i>	3.918 <i>2.786</i>	109% <i>110%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó, LNST Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	2.495 <i>2.377</i>	3.049 <i>2.719</i>	122% <i>114%</i>
5	Phát sinh nộp NS (BCTC hợp nhất)	Tỷ đồng	6.636	7.481	113%
6	Tổng nộp NS (tính toàn hệ thống)	Tỷ đồng	12.854	13.077	102%
7	Tỉ lệ chia cổ tức (Công ty mẹ)		23%	25%	

3. Hoạt động chỉ đạo đối với các lĩnh vực cụ thể

3.1. Về hoạt động quản trị - điều hành:

- Chỉ đạo sát công tác điều hành phối hợp giữa sản xuất – vận chuyển – tiêu thụ trên cơ sở hợp lý hóa vận chuyển theo vùng tiêu thụ, giảm tối đa việc vận chuyển vượt tuyến, vượt vùng nhưng vẫn bảo đảm ổn định cho các đơn vị sản xuất trên toàn hệ thống; các đơn vị sản xuất đều hoàn thành kế hoạch đề ra; các đơn vị Thương mại cơ bản cũng không bị thiếu hàng.

- Kịp thời chỉ đạo điều chỉnh sản lượng sản xuất của các Nhà máy và công tác điều vận hàng hóa nên đã giảm thiểu tình trạng thiếu hàng cục bộ.

- Đã thực hiện việc thoái vốn tại một số doanh nghiệp và đang tiến hành hoàn thiện các thủ tục tại một số doanh nghiệp có vốn góp khác nhằm thực hiện chủ trương thoái vốn của Chính phủ và Bộ Công Thương.

- Đã trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt Dự án đầu tư hệ thống hiện đại hóa quản trị DME (DCS, MES, ERP) để triển khai nhằm nâng cao tính hiệu quả và vai trò quản trị của Tổng Công ty trên toàn hệ thống.
- Tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động marketing, hỗ trợ bán hàng đồng loạt trên toàn hệ thống đã tạo sự liên kết, đồng thuận và sự gắn kết trách nhiệm giữa các đơn vị sản xuất với Tổng Công ty, cũng như hệ thống Thương mại.
- Đã chỉ đạo việc thực hiện thoái vốn đầu tư tại 3 đơn vị, thu hồi được 56 tỷ đồng, lãi 9,3 tỷ đồng ; các đơn vị thoái vốn gồm : CTCP Bao bì kho bãi Bình Tây, CTCP Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sabeco, Quỹ Thành viên Vietcombank 3, thu hồi một phần vốn tại Quỹ đầu tư Việt Nam (VIF).

Hiện Hội đồng quản trị đang chỉ đạo hoàn thiện thủ tục thoái vốn tại Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam ; đồng thời, quyết liệt chỉ đạo việc thoái vốn theo danh mục đã được Bộ Công Thương phê duyệt.

3.2. Về công tác Marketing – Bán hàng:

- Tiếp tục khẳng định “Thương mại là mặt trận hàng đầu” và thực hiện các hoạt động nhằm phục vụ cho mục tiêu trên nên hoạt động cả hệ thống Thương mại vẫn giữ được sự ổn định, dần đi vào chiều sâu.
- Tiếp tục chỉ đạo chương trình, hoạt động Marketing tập trung vào thương hiệu BIA SÀI GÒN thông qua các chuỗi sự kiện như: Tôi yêu Bia Sài Gòn, Giải bóng đá mini phong trào toàn quốc - Cúp Bia Sài Gòn, Nhịp cầu mơ ước, Chào Năm mới... đã tạo được sự quan tâm và ủng hộ rất lớn của người hâm mộ cả nước, đặc biệt tại các địa phương diễn ra sự kiện. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã tham gia tài trợ nhiều chương trình mang nhiều ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn của các cơ quan trung ương và nhiều địa phương, thể hiện trách nhiệm xã hội và đã được đánh giá cao và gây ấn tượng tốt đối với các cấp lãnh đạo cũng như của các tầng lớp nhân dân.
- Lần đầu tiên, Tổng Công ty ban hành Bộ nhận diện Thương hiệu Bia Sài Gòn, Bia 333 một cách thống nhất, đồng bộ, thể hiện quyết tâm xây dựng tính chuẩn mực và chuyên nghiệp trong hoạt động marketing của Bia Sài Gòn.
- Thực hiện các chương trình marketing – hỗ trợ bán hàng trên toàn hệ thống như: trưng bày sản phẩm, hình ảnh, thương hiệu tại nhà hàng, quán ăn tạo tâm lý quen thuộc, gần gũi và định hướng hành vi tiêu dùng của khách hàng đối với sản phẩm Bia Sài Gòn.
- Chỉ đạo thiết lập và thực hiện các hoạt động marketing mang tính hệ thống, đầy chuyên cả về trình tự sự kiện và ý nghĩa chương trình; đồng thời kết hợp marketing với các chương trình từ thiện, hướng về cộng đồng nên hình ảnh và vị thế thương hiệu Bia Sài Gòn được nâng lên cao hơn và chiếm được tình cảm của người tiêu dùng.
- Chỉ đạo việc thay đổi cơ cấu sản phẩm; nâng cấp các sản phẩm hiện hữu cả về chất lượng và bao bì, nhãn mác đã mang lại hình ảnh tươi mới và gây được tiếng vang và sự ủng hộ của người tiêu dùng.

- Chỉ đạo công tác xuất khẩu phát triển thêm nhiều khách hàng mới và thị trường mới nhằm tăng sự hiện diện và cũng là làm tăng vị thế của Bia Sài Gòn trên thị trường quốc tế.

3.3. Về Kỹ thuật sản xuất và Chất lượng sản phẩm:

- Chỉ đạo công tác đánh giá, giám sát hoạt động của các nhà máy sản xuất để bảo đảm ổn định chất lượng nguyên vật liệu và chất lượng sản phẩm Bia Sài Gòn.

- Chỉ đạo tăng cường đào tạo chuyên sâu cho cán bộ kỹ thuật trên toàn hệ thống cả trong nước và tại châu Âu nên việc kiểm soát chất lượng nguyên liệu và sản phẩm đã ổn định và nâng cao.

- Chỉ đạo công tác cải tiến chất lượng bia lon 333 bằng men bia VLB nên đã khắc phục được một số tồn tại của loại bia này; đồng thời, thực hiện hiệu chỉnh thiết kế lon 333, thay mới mẫu thùng 333 được khách hàng và người tiêu dùng đánh giá cao là minh chứng cho tính đúng đắn của việc cải tiến, thay đổi.

- Tăng cường công tác kiểm nghiệm, kể cả kiểm nghiệm lưu động nhằm bảo đảm tính linh động và kịp thời cho hoạt động sản xuất – giao hàng trên cơ sở bảo đảm chất lượng sản phẩm.

3.4. Về Tổ chức bộ máy - Nhân sự:

- Chỉ đạo và thực hiện tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên ; tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Trẻ hóa dần đội ngũ lãnh đạo mà điển hình là việc bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị, bổ nhiệm 03 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty; đồng thời, có sự phân công, phân cấp tạo sự chủ động trong quản lý, điều hành trên cơ sở vẫn giữ ổn định công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Tổng công ty.

- Chỉ đạo giải quyết chế độ cho người lao động không đáp ứng được nhu cầu công tác đúng quy định tạo điều kiện cho nhân sự trẻ hơn và thu hút nhân sự có trình độ cao về làm việc; thực hiện chế độ nghỉ hưu đúng quy định hiện hành. Đồng thời, vẫn duy trì chính sách phúc lợi được bảo đảm theo hướng nâng cao hơn, tinh thần làm việc của người lao động yên tâm để sáng tạo, cống hiến.

- Thực hiện việc cử, cử lại, thay thế, bổ sung Người đại diện tại các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty đúng quy định trên cơ sở bảo đảm được tính hợp lý, kế thừa, chuẩn bị lực lượng cán bộ có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn.

- Chỉ đạo việc chuyển đổi cách thức hoạt động kinh doanh 03 Công ty khu vực phía Bắc từ hình thức làm đại lý hưởng hoa hồng của CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm sang hình thức mua đứt bán đoạn nhằm tăng cường tính tự chủ và năng động của các đơn vị.

- Đã cử nhiều cán bộ kỹ thuật đi học các khóa học Brew master tại CHLB Đức - nước có ngành công nghiệp đồ uống phát triển hàng đầu thế giới nhằm phục vụ cho quá trình “chuyển giao thể hệ” trong Tổng Công ty.

- Phát động phong trào thi đua, sáng kiến trong lao động: được toàn thể CB-CNV hưởng ứng tích cực nên đã đạt được nhiều kết quả tiến bộ; nhiều đơn vị, cá nhân và Tổng Công ty được tặng nhiều danh hiệu lao động cao quý.

3.5. Về công tác Cung ứng nguyên vật liệu:

- Công tác cung ứng nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là malt, houblon, lon nhôm, được chốt vào thời điểm phù hợp nên đã mang lại nhiều thuận lợi về giá và nguồn cung ứng, đáp ứng được hoạt động ổn định cho hệ thống sản xuất.
- Tiếp tục đánh giá nhà sản xuất nguyên vật liệu trong nước và nước ngoài; tích cực tìm kiếm nhà cung cấp có đủ năng lực để bổ sung vào danh sách nhà cung ứng, đảm bảo nguồn cung ứng và tăng tính cạnh tranh về giá, chất lượng.

3.6. Về Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Khởi công xây dựng và chỉ đạo sát sao tiến độ xây dựng Nhà máy Bia tại Kiên Giang và đã hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch: ngày 28/4/2015 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Trưởng Bộ Công Thương đã tham dự Lễ Hoàn thành tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Kiên Giang. Đồng thời, đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để triển khai Dự án Nhà máy Bia tại Khánh Hòa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ vùng và hạn chế việc vận chuyển vượt tuyến, vượt vùng.

- Kết quả của việc chỉ đạo xây dựng và nâng cấp Bảo tàng Bia Sài Gòn (trong khuôn viên Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh) đã được nhiều đoàn khách tham quan cả trong nước và quốc tế đánh giá cao; đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục và phối hợp với các cơ quan chức năng để có thể trở thành một trong những điểm đến của du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tại Củ Chi; đồng thời, rà soát các hạng mục đầu tư tại Nguyễn Chí Thanh để bảo đảm phù hợp với quy hoạch của Tp. Hồ Chí Minh; Dự án đầu tư Nhà hàng – Trung tâm tiệc cưới trên các khu đất tại Nha Trang, Quảng Ngãi đang tiếp tục được triển khai.

- Đã lựa chọn được những Nhà đầu tư có năng lực, thiện chí và đang chuẩn bị các thủ tục tiếp theo để triển khai các Dự án: số 6 Hai Bà Trưng, số 46 Bến Văn Đồn. Đối với khu đất 66 Tân Thành, số 3 Thi Sách - 4 Thái Văn Lung, bước đầu đã thỏa thuận được với cổ đông chủ chốt trong CTCP Đầu tư - Thương mại Tân Thành là Công ty TNHH Hiệp Phúc để có thể giải quyết dứt điểm trong năm 2015.

Nhìn chung, các nội dung chỉ đạo, phê duyệt của Hội đồng quản trị đã được thực hiện; tuy nhiên, cũng còn những nội dung thực hiện còn chậm hoặc chưa quyết liệt như: việc đánh giá và sử dụng dịch vụ ngân hàng nhằm tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính cho Tổng Công ty; việc triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong vận chuyển; các gói thầu trong Dự án tại Nhà máy Củ Chi, Nhà máy Nguyễn Chí Thanh; Khu đất 66 Tân Thành...

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

- Với kết quả của Quý I, năm 2015 vẫn được xem năm khó khăn cho nền kinh tế nói chung; đối với ngành Bia, bên cạnh sự thâm nhập thị trường ngày càng mạnh mẽ của các “đại gia” như Heineken, Budwieser, Carlsberg, Sapporo..., các hãng bia địa phương cũng như các quy định của Nhà nước về chủ trương hạn chế tác hại của rượu – bia càng làm cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty thêm khó khăn.

- Tuy nhiên, với quan điểm thay đổi để phát triển, ứng phó linh hoạt, hướng về khách hàng, người tiêu dùng; Hội đồng quản trị vẫn quyết tâm chỉ đạo xây dựng Kế hoạch theo hướng ổn định và tăng trưởng.

1. Về các chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2014	KH 2015	2015/ 2014
1	Sản lượng SX & TT Bia các loại <i>Trong đó: Bia Sài Gòn</i>	Triệu lít <i>Triệu lít</i>	1.394 <i>1.356</i>	1.425 <i>1.388</i>	102% <i>102%</i>
2	Doanh thu	Tỷ đồng	30.674	31.721	103%
3	Lợi nhuận trước thuế (*) <i>Trong đó, LNTT Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	3.918 <i>2.786</i>	4.231 <i>3.019</i>	108% <i>108%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế <i>Trong đó, LNST Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	3.049 <i>2.719</i>	3.291 <i>2.932</i>	108% <i>108%</i>
5	Phát sinh nộp NS (BCTC hợp nhất)	Tỷ đồng	7.481	7.739	103%
6	Tổng nộp NS (tính toàn hệ thống)	Tỷ đồng	13.077	13.825	105%
7	Tỉ lệ chia cổ tức (Công ty mẹ)		25%	30%	

(*): Hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định về Thuế TTĐB; theo đó, nếu nghị định được ban hành, thuế TTĐB sẽ tăng nên sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và cổ tức của Cổ đông.

2. Một số kiến nghị và đề xuất giải pháp thực hiện:

2.1. Một trong những vướng mắc đang ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty liên quan đến kết luận của Kiểm toán Nhà nước về cách tính thuế TTĐB khác với cách tính mà Tổng Công ty đang thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư 05/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính và Công văn số 1460/TCT-CS ngày 04/05/2010 của Tổng Cục Thuế. Do vậy, Tổng Công ty kiến nghị và rất mong Bộ Công Thương hỗ trợ, làm việc với Kiểm toán Nhà nước và Bộ Tài chính để sớm có giải pháp cho vấn đề trên.

2.2. Nhằm duy trì và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trên, Tổng Công ty kiến nghị Bộ Công Thương hỗ trợ, hướng dẫn Tổng Công ty trong việc thực

hiện các giải pháp để hạn chế sự tác động của các chính sách hạn chế rượu, bia và các biện pháp kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh bia, rượu.

2.3. Tổng Công ty thực hiện Tái cấu trúc Tổng công ty sau khi nhận được phê duyệt và chỉ đạo của Bộ Công Thương; theo hướng tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo, điều hành của Tổng Công ty trên cơ sở có sự phân công, phân cấp đối với từng lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quản trị nội bộ phục vụ yêu cầu của quá trình Tái cấu trúc Tổng công ty.

2.4. Tiếp tục kiến nghị Bộ Công Thương cho phép triển khai giai đoạn 1 của Dự án hiện đại hóa tổng thể hệ thống quản trị hiện đại DME tại Công ty mẹ, các đơn vị 100% vốn và 10 CTCP Thương mại khu vực hoặc triển khai từng phần (modul) làm tiền đề và rút kinh nghiệm khi triển khai các phần (modul) kế tiếp.

2.5. Tiếp tục triển khai các chương trình marketing – hỗ trợ bán hàng theo phương châm tập trung vào thương hiệu mẹ Bia Sài Gòn, có chú trọng đến từng nhãn hàng tùy theo thời điểm và khu vực thị trường liên quan. Tiếp tục chỉ đạo phát triển thị trường vùng nông thôn, gắn với các chương trình công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng.

Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động gắn với các phong trào thi đua, chuỗi các chương trình chào mừng sự kiện 140 năm lịch sử và 38 năm phát triển của Bia Sài Gòn.

2.6. Hoàn thành và đưa vào vận hành Nhà máy Bia Sài Gòn – Kiên Giang; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy Bia tại Khánh Hòa. Tiếp tục chỉ đạo hoạt động đầu tư chiều sâu cho hệ thống các Nhà máy sản xuất để ổn định và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong điều kiện mới.

2.7. Chỉ đạo triển khai thực hiện Thiết chế Văn hóa Bia Sài Gòn trên toàn hệ thống nhằm tăng tính gắn kết, thống nhất cũng như làm tăng giá trị thương hiệu Bia Sài Gòn.

2.8. Hoàn thiện việc nghiên cứu, thử nghiệm để sản xuất và tung ra thị trường sản phẩm Bia cao cấp, Bia trái cây nhằm khẳng định vị thế và thương hiệu Bia Sài Gòn trong ngành đồ uống.

2.9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát NVL và sản phẩm đầu ra trên toàn hệ thống nhằm bảo đảm sự ổn định chất lượng Bia Sài Gòn.

2.10. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện Chiến lược áp dụng khoa học công nghệ của Tổng công ty với sự hỗ trợ và tư vấn từ các cơ quan, đơn vị của Bộ Công Thương.

2.11. Tiếp tục triển khai các dự án bất động sản phù hợp với các quy định của Chính phủ và Bộ Công Thương để khai thác có hiệu quả các khu đất; nỗ lực

giải quyết dứt điểm đối với các khu đất còn vướng thủ tục pháp lý hoặc tồn tại mang tính lịch sử.

2.12. Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn đã được phê duyệt, đặc biệt là đối với các khoản đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính; đồng thời có thể thoái vốn tại những doanh nghiệp không mang lại hiệu quả cao.

2.13. Tiếp tục mở rộng hợp tác với các tổ chức, đơn vị thuộc các cơ quan nhà nước, hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương; tiếp tục hợp tác với các đối tác là hệ thống các quán ăn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, công ty du lịch... nhằm nâng cao hơn nữa độ nhận biết, sự ủng hộ và tăng sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn.

2.14. Giám sát và chỉ đạo kịp thời các vướng mắc trong tổ chức và hoạt động kinh doanh cũng như những vấn đề còn tồn tại của năm 2014 trên cơ sở linh hoạt và sáng tạo vì mục tiêu ổn định và phát triển của Tổng Công ty.

Trong điều kiện kinh doanh ngày càng cạnh tranh quyết liệt và có những khó khăn phát sinh mang tính tất yếu; đề nghị Hội đồng quản trị xem xét và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành và chủ động thực hiện các nội dung trong kế hoạch kinh doanh và các biện pháp thực hiện nêu trên, sau đó sẽ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng quản trị.

Trên đây là Báo cáo tổng kết những nội dung hoạt động cơ bản trong năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của Bộ phận quản lý vốn Nhà nước - Hội đồng quản trị Bia Sài Gòn. Kính trình Bộ Công Thương xem xét và góp ý kiến để hoạt động của Bộ phận quản lý vốn Nhà nước - Hội đồng quản trị trong năm 2015 đạt được nhiều thành quả hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đăng Tuất

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty mẹ và hệ thống Sabeco. Căn cứ kết quả tổng kết hoạt động quản trị điều hành và Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua.

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá về hoạt động của Tổng công ty trong năm tài chính 2014.

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở soát xét báo cáo tài chính năm, đã trao đổi thống nhất ý kiến trong nội bộ Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát nhất trí các số liệu trong báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán, thống nhất với những ý kiến đánh giá của Công ty Kiểm toán Price Waterhouse Coopers Việt nam (PWC).

Dưới đây xin trình bày tóm tắt một vài chỉ tiêu chính giúp quý vị cổ đông tiện theo dõi, đối chiếu:

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Năm tài chính kết thúc 31/12/2014

Đơn vị: Đồng Việt Nam

		Đơn vị: Đồng Việt Nam	
	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
1.1	Tổng tài sản	15.947.029.158.023	21.674.037.065.885
	Tài sản ngắn hạn:	7.871.211.060.905	8.778.243.457.627
	Trong đó: - Tiền mặt	22.953.298.690	1.817.058.789.399
	- Tiền gửi ngắn hạn	5.508.000.000.000	5.719.664.646.682
	- Phải thu ngắn hạn	1.889.373.470.243	1.031.470.742.969
	- Tồn kho	407.893.789.492	1.868.971.990.048
	Tài sản dài hạn	8.075.818.097.118	11.126.890.056.350
	Trong đó: - Tài sản cố định	3.512.496.220.807	7.435.275.814.549
	- Bất động sản đầu tư		30.769.581.184

	- Đầu tư tài chính dài hạn	3.746.266.534.715	2.297.406.522.275
	- Tài sản dài hạn khác	480.981.839.378	1.355.438.138.342
1.2	Nợ phải trả	4.339.744.071.448	8.690.567.763.683
	Trong đó: Nợ ngắn hạn	4.174.899.699.597	7.559.892.583.790
	Nợ dài hạn	164.844.371.851	1.130.675.179.893
1.3	Vốn chủ sở hữu	11.607.285.086.575	12.203.882.408.275
	Trong đó: Vốn điều lệ	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
	Cổ phiếu quỹ	-	(32.550.000.000)
	Chênh lệch tỷ giá	-	7.596.949.634
	Quỹ đầu tư phát triển	119.538.616.040	358.189.887.095
	Quỹ dự phòng tài chính	643.549.343.533	708.214.396.636
	Quỹ vốn khác thuộc chủ sở hữu	-	8.110.166.505
	Lợi nhuận chưa phân phối	4.431.385.267.002	4.741.509.148.405
1.4	Lợi ích cổ đông thiểu số		779.549.493.927
1.5	Kết quả kinh doanh		
	Doanh thu bán hàng thuần	8.174.769.418.406	25.107.165.271.715
	Lợi nhuận gộp	820.863.426.171	7.471.079.724.043
	Doanh thu hoạt động tài chính:	3.014.731.360.557	367.210.083.520
	Trong đó: Doanh thu từ đầu tư		
	Chi phí tài chính	(82.447.809.268)	89.057.508.448
	Trong đó: Chi phí lãi vay		
	Chi phí bán hàng	703.180.091.039	3.177.311.224.068
	Chi phí quản lý	460.354.129.294	1.041.694.398.143
	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	2.754.508.375.663	3.530.226.676.904
	Thu nhập khác	37.568.225.368	196.849.093.950
	Chi phí khác	6.144.006.575	153.339.434.920
	Lãi/lỗ từ công ty liên kết liên doanh	-	343.821.491.260
	Lợi nhuận trước thuế	2.785.932.594.456	3.917.557.827.194
	Lợi nhuận sau thuế	2.719.068.267.201	3.049.093.094.746
	Trong đó: Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	-	109.116.206.398
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông sabeco	2.719.068.267.201	2.939.976.888.348

(Số liệu đầy đủ chi tiết xin quý vị cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers (gọi tắt là PWC) đã nhận xét rằng báo cáo tài chính của Sabeco (kể cả báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2014.

Chúng tôi ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính kiểm toán, thực hiện bởi PWC.

Công tác kế toán thống kê đã có nhiều cố gắng nỗ lực nhằm hoàn thành nhiệm vụ, rất được quan tâm của lãnh đạo cho tăng cường nhân lực và bổ sung phương tiện, phần mềm. Tuy nhiên vẫn chưa khắc phục được vấn đề chậm nộp báo cáo tài chính, cần cố gắng nhiều hơn nữa.

Kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính cho thấy khá tốt. Tổng doanh thu SXKD chính đạt 30,11 tỷ đồng, tăng 2,27% so KH và tăng 6,79% so với năm trước. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 3.917,5 tỷ đồng vượt 6,68% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, tăng 19.5% so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.049 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh tại Tổng công ty mẹ cho thấy sản lượng bia thương hiệu Sài Gòn tiêu thụ đạt 1,356 tỷ lít, vượt 1,5 % so với kế hoạch đăng ký, tăng 2,70 % so với thực hiện năm trước.

So với cùng kỳ Tổng doanh thu thuần tăng 4,54% trong khi giá vốn hàng bán giảm 2,9%. Lợi nhuận tăng có góp phần của tăng giá một số mặt hàng và chi phí nhiên liệu đầu vào giảm, chi phí vận tải giảm.

Tình hình tài chính của Sabeco trên phạm vi toàn Tổng công ty là tốt và tiếp tục được duy trì ổn định. Riêng tài chính của Công ty mẹ rất mạnh, đang nắm giữ lượng tiền mặt quá dồi dào. Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, cho thấy hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty mẹ tại 31/12/2014 là $h = 1,8$ lần, thậm chí hệ số thanh toán nhanh là $h \approx 1.27$ lần.

Lưu ý: Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty chưa ghi nhận đủ số thuế Tiêu thụ đặc biệt phải nộp bổ sung cho 02 năm 2013 và 2014 Theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 119/TB-KTNN ngày 04/02/2015 (số còn thiếu khoảng 433 tỷ đồng).

II. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

1. HĐQT đã tiến hành một số phiên họp định kỳ và lấy ý kiến thông qua các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho điều hành Tổng công ty: Trong năm (tính từ sau Đại hội cổ đông lần trước tới nay - thời điểm viết báo cáo này) HĐQT đã ban hành 41 nghị quyết của HĐQT.
2. HĐQT vẫn đang tiến hành các chương trình tái cấu trúc Tổng công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thiết lập hệ thống DME... nhằm hiện đại hóa quản trị Tổng công ty. Cuối năm Tổng công ty đã được bổ sung thêm một thành viên HĐQT mới từ nguồn cán bộ của Bộ Công Thương, tăng cường nhân sự trẻ cho HĐQT. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 03 Phó Tổng Giám đốc, tăng cường sức mạnh cho Ban điều hành.
3. Chúng tôi nhất trí với nội dung báo cáo đánh giá hoạt động và giám sát điều hành của HĐQT.
4. Tổng công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông.

5. Ban điều hành cơ bản thực thi tốt các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ. Chú trọng công tác quản trị sản xuất, xiết chặt định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí trong các Nhà máy sản xuất.
6. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế hợp tác sản xuất, gia công Bia Sài Gòn, đảm bảo tốt hơn tính kế hoạch và tính hệ thống của hoạt động sản xuất gia công, hài hòa lợi ích giữa các đối tác trong toàn hệ thống.
7. Công tác Marketing tiếp tục được đẩy mạnh tích cực, ngân sách được duy trì ở mức cao liên tục trong vài năm qua làm cho hình ảnh của sản phẩm được quảng bá rộng rãi, thương hiệu được nhận diện tốt hơn trong công chúng, đặc biệt người dân phía Bắc bắt đầu có xu hướng ưa thích sử dụng Bia Sài Gòn.
8. Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông bắc và Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc đang có mức tăng trưởng khá cao (lần lượt tăng 49% và 32%) nhưng quy mô sản lượng còn nhỏ. Cần cố gắng hơn nữa và quyết tâm cao chiếm lĩnh thị trường, gia tăng thị phần ở Miền Bắc, giải quyết được vấn đề tiêu thụ tại chỗ, hạn chế vận chuyển bia đi xa là vô cùng quan trọng. Các Công ty cổ phần Thương mại duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt: Tây Nguyên (tăng 15%), Miền Đông (tăng 7%), Sông Tiền (5%), Sông Hậu (8%).
9. Nhà máy Bia Sài Gòn Kiên Giang tại thị xã Rạch Giá đã xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động với công suất tăng thêm 50 triệu lít bia/năm, đáp ứng yêu cầu cho vùng Kiên Giang và đảo ngọc Phú Quốc. Các Nhà máy Bia trong hệ thống hoạt động ổn định thỏa mãn nguồn cung sản phẩm cho thị trường. Chất lượng sản phẩm vẫn được Tổng công ty đặc biệt chú trọng và tiếp tục cải thiện độ ổn định chất lượng sản phẩm bia, giữ uy tín sản phẩm với người tiêu dùng.
10. Tổng công ty cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong lĩnh vực Đầu tư và Xây dựng chú trọng tiến hành theo trình tự thủ tục về đầu tư, thực hiện Luật đấu thầu và công tác thanh quyết toán vốn đầu tư.

Đó là những mặt tích cực nổi bật đã làm được trong năm qua.

Bên cạnh đó, chúng tôi xin có một số ý kiến, kiến nghị:

1. Cần có chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh tiềm năng được Nhà nước cho phép, để sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính hiện có dồi dào, quỹ đất phong phú và đặc địa... Ngành Bia có năng lực sản xuất đã vượt cầu. Đối với những Nhà máy bia hiện hữu, tiếp quản từ các địa phương, nên được đầu tư chiều sâu nhằm hiện đại hóa, tiết kiệm chi phí, củng cố ổn định chất lượng sản phẩm, thân thiện môi trường và cho phù hợp quy hoạch của địa phương, đặc biệt là quy hoạch phát triển đô thị.
2. Cần quan tâm xem xét đánh giá hiệu quả của các khoản vốn đã đầu tư ra ngoài ở giai đoạn thị trường nóng trước đây, đẩy nhanh quá trình thoái vốn khỏi những ngành có nhiều rủi ro và tỷ suất lợi nhuận thấp. Các khoản công nợ cần phải được quản lý khoa học, chính xác và chặt chẽ và cần xử lý dứt điểm các khoản tồn đọng đã nhiều năm.
3. Tổng công ty cần có kế hoạch và chỉ đạo tích cực các Công ty con trong ngành giải quyết dứt điểm tình trạng sở hữu chéo: đầu tư lẫn nhau, Công ty con đầu tư vào Công ty mẹ, phù hợp yêu cầu của Luật Doanh nghiệp mới, có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015.

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sabeco, cụ thể:

- Tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban điều hành định kỳ của Tổng giám đốc, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Thường xuyên theo dõi, có ý thức rà soát xem xét góp ý về tính hợp lý hợp pháp, trình tự thủ tục của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Ban điều hành, nhằm bảo đảm sự đúng đắn và vì quyền lợi của cổ đông Sabeco.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở, khảo sát đánh giá tình hình, chú trọng tổ chức thu thập thông tin và thẩm tra xác minh thông tin cần trọng, phân tích đánh giá kỹ lưỡng, đưa ra ý kiến góp ý đối với lãnh đạo hoặc những cá nhân có trách nhiệm, hoặc tổng kết báo cáo lãnh đạo Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát tiến hành soát xét định kỳ báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng quý, thống nhất nhận định đánh giá và xác định lựa chọn trọng tâm ưu tiên cho nhiệm vụ kiểm soát. Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động, nhằm thực thi đúng và đủ chế độ chính sách, công bằng để người lao động yên tâm làm việc, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo mức được quyết định bởi HĐQT và được phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông. Mức chi cụ thể đã trình bày trong báo cáo quyết toán riêng trình Đại hội.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2015:

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2015, cụ thể:

1. Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với qui định của Pháp luật.
3. Tiếp tục duy trì và tăng cường việc đi cơ sở và thị trường, kiểm tra giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến góp ý tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc.

Trên đây là những nội dung Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Chúc quý cổ đông mạnh khỏe, phát tài. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đông Việt Trung



BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

BIASAIGON®

Số: 130/2015/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2014

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2014 của Đại hội đồng cổ đông Bía Sài Gòn thường niên năm 2014 về Kế hoạch phân phối lợi nhuận;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2014 của Tổng Công ty cổ phần Bía-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014
1	Lợi nhuận trước thuế	2,719,118	2,785,932
2	Lợi nhuận sau thuế	2,611,169	2,719,068
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	1,769,159	1,904,968
	-Trích quỹ dự phòng tài chính (*)	111,430	111,430
	-Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	156,670	163,144
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng		130,450
	+ Quỹ phúc lợi		32,694
	-Trích quỹ công tác xã hội (1%)	26,112	27,191
	-Chia cổ tức, trong đó:	1,474,947	1,603,203
	+ Từ LN chưa phân phối năm trước	1,474,947	1,603,203
	+ Từ LN năm nay	-	(0)
	+ Tỷ lệ chia cổ tức	23%	25%
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2014	2,316,957	2,417,303

(*) Căn cứ Điều 39 Chương XIII Điều lệ Tổng Công ty: quỹ dự phòng tài chính được trích 5% hàng năm cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ. Do số dư quỹ dự phòng tài chính đến ngày 31/12/2013 là 529,8 tỉ đồng nên năm 2014 chỉ trích thêm 111,4 tỉ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VPHĐQT, VT;
- Bản chính (05), sao y (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

BIASAIGON®

Số: 131/2015/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: *Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2015
1	Lợi nhuận trước thuế	3,019,111
2	Lợi nhuận sau thuế	2,932,247
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	2,129,100
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	146,612
	- Trích quỹ phúc lợi (1%)	29,322
	- Trích quỹ công tác xã hội (1%)	29,322
	- Chia cổ tức, trong đó:	1,923,844
	+ Từ LN chưa phân phối năm trước	1,923,844
	+ Từ LN năm nay	-
	+ Tỷ lệ chia cổ tức	30%
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2015	2,726,991

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VPHĐQT, VT;
- Bản chính (05), sao y (05).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đăng Tuất

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

**BIA
SAIGON®**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2015

Số: 132/2015/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Tổng công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn năm 2014;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán tiền lương, thù lao năm 2014 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
I	Tổng quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014	3.007.200.000
1	Quỹ tiền lương	2.520.000.000
2	Quỹ thù lao	487.200.000
II	Xác định tổng quỹ tiền lương và thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014	4.210.080.000
1	Quỹ tiền lương	3.528.000.000
2	Quỹ thù lao	682.080.000
III	Chênh lệch quỹ tiền lương và thù lao tính đến thời điểm 31/12/2014	1.202.880.000

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VP HĐQT, VT, NS;
- Bản chính (05), sao y (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

**BIA
SAIGON®**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2015

Số: 133/2015/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2015 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (theo nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2015 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn như sau:

1. Hội đồng quản trị: 06 thành viên gồm:

- Thành viên chuyên trách : 02 người.
- Thành viên kiêm nhiệm Tổng giám đốc : 01 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 03 người.

(Trong đó có 04 thành viên đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn).

2. Ban Kiểm soát:

- Thành viên chuyên trách : 01 người.
- Thành viên kiêm nhiệm khác : 02 người.

3. Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2015 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 4.210.080.000 đồng, được xác định theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ, chi tiết như sau:

a. Quỹ tiền lương kế hoạch thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách là: 3.528.000.000 đồng, bằng 100% so với thực hiện năm 2014, tương ứng 0,083% lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2015.

b. Quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm là : 682.080.000 đồng, bằng 100% so với thực hiện năm 2014, tương ứng 0,016% lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2015.



c. Tiền lương và thù lao thực hiện trong năm 2015 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gắn liền với sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác; được quyết toán theo quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu VPHĐQT, VT, NS;
- Bản chính (05), sao y (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập;

Căn cứ kết quả nghiên cứu tìm hiểu về năng lực và uy tín các Công ty kiểm toán được phép kiểm toán các Công ty đại chúng niêm yết theo danh sách công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ở hiện tại.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

1. Danh sách các Công ty kiểm toán

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Trong đó: Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PWC) đã thực hiện kiểm toán cho Tổng công ty 03 năm liền vừa qua.

2. Đối tượng, phạm vi kiểm toán và soát xét BCTC năm 2015

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, Công ty con và các Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn khu vực.
- Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Chú ý soát xét đánh giá các khoản đầu tư lớn ra ngoài trong các lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, các dự án đất đai địa ốc.
- Một số nội dung khác bổ sung (nếu có yêu cầu).

3. Phạm vi kiểm toán

Kiểm toán cho kỳ kế toán 2015, kết thúc tại ngày 31/12/2015.



4. Kiến nghị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một Công ty trong danh sách các Công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2015 của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu: VPHĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đồng Việt Trung





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2015

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN BIA SÀI GÒN 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO - Bia Sài Gòn);

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông Thường niên Bia Sài Gòn 2015 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Bia Sài Gòn 2015 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Bia Sài Gòn 2015 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Bia Sài Gòn 2015.

III. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục III thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục III thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tham dự và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông Bia Sài Gòn theo danh sách chốt vào **lúc 00 giờ 00 ngày 22/04/2015** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.



3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Bia Sài Gòn, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Bia Sài Gòn và được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong khán phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCD bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - Chủ trì Đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Bia Sài Gòn.
 - Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông.

- Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cho tham dự hoặc không cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Bida Sài Gòn, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
 - Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;



- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ **Thẻ biểu quyết**. Khi tiến hành biểu quyết, các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước của Thẻ biểu quyết hướng về phía Chủ tọa.

c. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

d. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định các nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Bia Sài Gòn, giao dịch mua bán tài sản Bia Sài Gòn hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 30% trở lên tổng giá trị tài sản của Bia Sài Gòn tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại: phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp chấp thuận.

11. Biên bản và Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2015 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2015 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Bia Sài Gòn.

IV. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Bia Sài Gòn và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Bia Sài Gòn, Luật Doanh nghiệp 2005 và các quy định hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

BIA
SAIGON®

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: .../2015/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
NĂM 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ngày 25/05/2015.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

.....

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn và các công ty con, đã được Công ty TNHH Kiểm toán PWC Việt Nam thực hiện kiểm toán.

.....

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014, Kế hoạch hoạt động năm 2015.

.....

Điều 4. Thông qua Báo cáo công tác kiểm soát năm 2014, Kế hoạch hoạt động năm 2015.

.....

Điều 5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2014; Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015.

.....

Điều 6. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2014; Dự kiến tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015

.....

Điều 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2015

.....

Điều 8: Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2015.

Tất cả cổ đông của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SABECO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận :

- Thành viên HĐQT, BKS,
- Tổng giám đốc;
- Cổ đông SABECO;
- Lưu VP.HĐQT, VPTCT.

Phan Đăng Tuất

BIA SAIGON®